

Tuy Hoà, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Số: 30/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLDS-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**. Địa chỉ: **B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội**. Do ông **Phạm Toàn V** chức vụ Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho **Ngân hàng N chi nhánh tỉnh P**. Do ông **Lê Văn T** - chức vụ Giám đốc làm đại diện. Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022. Ông **Lê Văn T** ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Bình S** - Chức vụ Trưởng phòng Khách hàng cá nhân - **Ngân hàng N chi nhánh P**. Theo Giấy ủy quyền số 1424/GUQ-NHNo.PY-TH ngày 03/7/2024. Địa chỉ: **C T, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Tâm P**, sinh năm 1963 và Ông **Đỗ T1**, sinh năm 1964. Địa chỉ: **thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về số nợ: Bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ T1** thừa nhận còn nợ và thống nhất trả cho **Ngân hàng N** số tiền 308.870.959đ (ba trăm lẻ tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn chín trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng; lãi trong hạn là 282.740 đồng, lãi quá hạn là 8.588.219đ (tính đến ngày 05/8/2024).

Về thời hạn trả: Bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ T1** trả số tiền 308.870.959đ (ba trăm lẻ tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn chín trăm năm mươi chín đồng) vào ngày 15/9/2024.

Kể từ ngày tiếp theo (tức ngày 06/8/2024), bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ T1** tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 4600-LAV-202102906 ngày 03/12/2021 đã ký kết giữa các bên cho đến khi trả xong nợ gốc.

Đến ngày 15/9/2024, bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ T1** chưa thi hành số tiền nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 361, tờ bản đồ số 303-B, địa chỉ: **Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; diện tích 210m²; hình thức sử dụng riêng 210m²; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 826090, số vào sổ cấp GCN: CH 00270 do **UBND thành phố T**, tỉnh Phú Yên cấp ngày 31/7/2012 cấp cho bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ Tính**. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06/2019/HĐTC/ TÍNH-PHƯỚC ngày 28/6/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2021/HĐTC/PHƯỚC ngày 02/12/2021. Hợp đồng thế chấp do **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T** chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất vào ngày 28/6/2019.

Về án phí: Do bị đơn bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ T1** là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. **H** lại cho **Ngân hàng N** số tiền 7.668.000 đồng (bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002658 ngày 26/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về chi phí tố tụng: Bà **Trần Thị Tâm P** và ông **Đỗ T1** tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và hoàn lại cho **Ngân hàng N** 1.000.000đ (một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hoa Dung